Ôn tập giữa kì: Hóa THCS (phiếu 2)

Câu 2: Ghép cấu tạo và tên **gốc**

PO_4	HSO_4
CO_3	NO_3
Cl	HCO_3
H_2PO_4	SO_4
O	SO_3
S	OH

	cacbonat		sunfit
	sunfua		sunfat
	phophat		clorua
	hiđrosunfat		oxit
	hiđrocacbonat		nitrat
	đihrophotphat		hiđroxit

Câu 3: Hóa trị thường gặp của kim loại và gốc axit/hidroxit

Ba	Mg
Zn	Cu
Na	Ag
Al	Fe
K	Ca
Cr	

Chỉ có hóa trị I

Chỉ có hóa trị II

Chỉ có hóa trị III

Kim loại nhiều hóa trị

Câu 4: Viết công thức ứng với tên gọi

Điphotpho pentaoxit
Cacbon monoxit
Cacbon đioxit
Lưu huỳnh trioxit
Axit clohiđric
Axit sunfuhiđric
Axit sunfurơ
Axit sunfuric
Axit nitric
Axit photphoric

Kali oxit
Đồng (II) oxit
Nhôm oxit
Natri clorua
Canxi clorua
Kali cacbonat
Magie cacbonat
Kali hiđrocacbonat
Magie hiđrocacbonat
Canxi phophat
Canxi hirđrophotphat
Canxi đihirđrophotphat

Natri hiđroxit
Kẽm hidroxit
Sắt (III) hidroxit
Đồng (II) nitrat
Bạc nitrat

LIVEWORKSHEETS